TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **83**/2019/HS-PT.
Ngày: 28-11-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Rết
Các Thẩm phán: Bà Tăng Thị Thúy Nga
Ông Nguyễn Thành Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đào Tiến Thắng-Kiểm sát viên.

Ngày 28-11-2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 80/2019/TLPT-HS ngày 15-11-2019 đối với bị cáo Đỗ Trường A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Đỗ Trường A**; Sinh năm 1992; Tại: huyện M (nay là huyện T), tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã T, huyện M (nay là huyện T), tỉnh Sóc Trăng; Chổ ở hiện nay: Ấp H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Phong V, sinh năm 1962 và bà Kha Thị Mỹ H (chết); Có vợ là bà Huỳnh Xuân T, sinh năm 1993 và chưa có con; Anh, chị, em ruột: 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án: 01, ngày 26/02/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 28-9-2018 và chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 18 tháng 6 năm 2019 đến nay. (bị cáo có mặt)

- *Những người không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không triệu tập gồm*: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Xuân T; người làm chứng: NLC1, NLC2, NLC3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 25 phút ngày 18-6-2019, khi phát hiện A điều khiển xe mô tô biển số 83P4-006.XX chạy trên đoạn đường thuộc ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện M yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện, thu giữ một bịch nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng trong túi quần trước bên phải của Đỗ Trường A mặc trên người, một bịch nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng trong vỏ gói thuốc Jet để trên baga xe và một bịch nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng dưới lộ ngay tại vị trí dừng xe, nghi là chất ma túy nên niêm phong ký hiệu lần lượt gói số 01, 02, 03 để giám định. Sau đó tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Trường A tại ấp H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, phát hiện và thu giữ trong tủ nhựa để trong phòng ngủ tại ngăn thứ 3 từ trên xuống một bịch nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng và tại ngăn thứ 4 từ trên xuống một bịch nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng bỏ trong túi vải màu đỏ, nghi là chất ma túy nên niêm phong ký hiệu lần lượt gói số 04, 05 để giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 67/GĐMT-PC09 ngày 23/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, đã kết luận:

+ Gói ký hiệu số 01: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,1336 gam, loại Methamphetamine.

+ Gói ký hiệu số 02: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,1812 gam, loại Methamphetamine.

+ Gói ký hiệu số 03: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,5869 gam, loại Methamphetamine.

+ Gói ký hiệu số 04: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,1941 gam, loại Methamphetamine.

+ Gói ký hiệu số 05: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,1457 gam, loại Methamphetamine.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Trường A phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đỗ Trường A.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Trường A 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, ngày 18 tháng 6 năm 2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo.

* Ngày 25-10-2019, bị cáo Đỗ Trường A kháng cáo xin nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Đỗ Trường A giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo lập và được Nhà tạm giữ- Công an huyện M xác nhận vào ngày 25-10-2019, là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận và xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận, vào khoảng 17 giờ 25 phút ngày 18-6-2019, tại ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Đỗ Trường A bị Công an huyện M bắt quả tang và thu giữ 03 bịch nylon có chứa tinh thể màu trắng. Đồng thời, khi tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo, Cơ quan điều tra còn thu giữ 02 bịch nylon có chứa tinh thể màu trắng. Qua kết quả giám định xác định được tinh thể màu trắng chứa trong 05 bịch nylon thu giữ của bị cáo là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng trọng lượng là 1,2415gam. Bị cáo thừa nhận số ma túy nêu trên bị cáo tàng trữ nhằm mục đích là để sử dụng. Lời thừa nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn sơ thẩm và phù hợp với các lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận và xử phạt bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Ở cấp sơ thẩm, khi lượng hình Hội đồng xét xử xác định bị cáo có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết như: bị cáo thành khẩn khai báo, vợ bị cáo mang thai cuối thai kỳ, bị cáo là lao động chính, quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét việc Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự mới theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa xem xét áp dụng cho bị cáo hoặc các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cấp sơ thẩm áp dụng không đúng đối với bị cáo. Mặt khác, qua xem xét mức độ, tính chất của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án 02 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo và đảm bảo yêu cầu đấu tranh, phòng, chống tội phạm chung cho toàn xã hội. Do đó, không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm.

[4]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đỗ Trường A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[6]. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ Trường A. Giữ nguyên phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Đỗ Trường A của Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đỗ Trường A 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 18-6-2019.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Đỗ Trường A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- TAND huyện M (02 bản);
- VKSND huyện M (01 bản);
- CQĐT - Công an M(01 bản);
- CQTHAHS-Công an M(01bản);
- Chi cục THADS M(01 bản);
- Bị cáo (01 bản).
- Trại Tạm giam- Công an tỉnh (01 bản)
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV- Công an tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- Sơ Tư pháp (01 bản);
- Lưu hs, THS (04 bản);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Thái Rết